

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 120/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 11-11-2022

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông K'Dung

+ Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 370/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXX - ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Danh L, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị K'B, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Danh L trình bày: Anh Danh L và chị K'B xây dựng gia đình với nhau năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì chị K'B lại xúc phạm anh nên anh đã bỏ về Kiên Giang sống và vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Trong thời

gian ly thân thì vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hiện nay chị K'B đã chung sống với người khác, anh L xác định không còn tình cảm với chị K'B nên anh yêu cầu được ly hôn với chị K'B. Về con chung anh Danh L xác định anh và chị K'B có 01 con chung là Danh Ka D, sinh ngày 11/02/2011, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu chị K'B phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung anh Danh L xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Danh L không trình bày gì thêm.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/10/2022 bị đơn chị K'B trình bày: Chị xây dựng gia đình với anh Danh L vào năm 2009, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị trấn Đ, huyện L, hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, thậm chí còn xảy ra xô xát. Anh L bỏ đi từ tháng 12/2016 và vợ chồng ly thân từ khi anh L bỏ đi đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc hàn gắn tình cảm. Vì vậy, nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nên anh L yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý. Về con chung chị K'B xác định có 01 con chung là Danh Ka D, sinh ngày 11/02/2011, hiện đang ở với anh L tại Kiên Giang, khi ly hôn chị K'B đề nghị giao con cho anh Danh L nuôi, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung thì chị K'B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị K'B vắng mặt nên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Danh L, xử cho anh Danh L được ly hôn với chị K'B. Về con chung đề nghị giao con chung là Danh Ka D cho anh Danh L có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, chị K'B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh Danh L, chị K'B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh L và chị K'B xây dựng gia đình với nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 05/5/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2016 nên anh Danh L làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai anh Danh L xác định không còn tình cảm với chị K'B, tại bản Biên bản lấy lời khai chị K'B cũng xác định vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nay chị đồng ý ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Danh L và chị K'B là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi nhau, trong những lúc nóng giận đã có những lời nói thiếu tế nhị xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau, vợ chồng lại không tìm được biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng nên đã tự sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân các đương sự không liên lạc, không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Danh L, xử cho anh Danh L và chị K'B được ly hôn.

[3]. Về con chung: Anh Danh L và chị K'B có 01 con chung là Danh Ka D, sinh ngày 11/02/2011, khi ly hôn anh Danh L yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cháu Ka D chỉ sống với chị K'B một thời gian ngắn sau đó cháu sống cùng anh Danh L từ khi cháu học lớp 2 cho đến nay, cháu Ka D hiện đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng anh Danh L khi cha mẹ ly hôn, chị K'B cũng đồng ý giao con cho anh Danh L nuôi. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con là Danh Ka D cho anh Danh L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện anh Danh L yêu cầu chị K'B phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.500.000đồng/ 1 tháng. Còn chị K'B xác định sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đồng/ 1 tháng. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh Danh L xác định nếu chị K'B không cấp dưỡng 2.500.000đồng/ 1 tháng thì anh yêu cầu chị K'B phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/ 1 tháng. Vì vậy, cần buộc chị K'B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Danh L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị K'B phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Danh L, xử cho anh Danh L và chị K'B được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Danh Ka D, sinh ngày 11/02/2011 cho anh Danh L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Chị K'B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Danh L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Danh L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003495 ngày 26/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh Danh L đã nộp đủ án phí.

Chị K'B phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh